https://nhathuocngocanh.com/

ORGATEC

GMP - WHO

ORGATEC

10 blisters x 10 soft capsules

Selenium
Zinc, β-carotene
Vitamin C, Vitamin E

GMP - WHO

MEDIPLANTEX

ORGATEC

[Compositions]
Selenium in dried yeast ..... 75 mg
(equivalent to Selenium 40 µg)
β-carotene ..... 3 mg
Vitamin E ..... 200 IU
Vitamin C ..... 250 mg
Zinc oxide ..... 9,337 mg
(equivalent to Zinc 7,5 mg)

[Indications, contraindications, dosage, administration and other information]
See the leaflet enclosed.

[Specification]
In-house.

[Storage]
Keep in a dry place, below 30°C, protected from light.

SĐK/ Reg. No:

Keep out of reach of children.
read carefully the leaflet before use.

MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C
Add : 358 Gialphang road, Hanoi, Vietnam
Manufactured by: Pharmaceutical Factory N 2
Trunghau Hamlet, Tienphong Commune, Mekinh Dist, Hanoi City

ORGATEC

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

Selen
Kẽm, β-caroten
Vitamin C, Vitamin E

GMP - WHO

MEDIPLANTEX

ORGATEC

[Thành phần]
Men bia khô chứa Selenium ..... 75 mg
(tương đương Selen 40 µg)
β-caroten ..... 3 mg
Vitamin E ..... 200 IU
Vitamin C ..... 250 mg
Kẽm oxyd ..... 9,337 mg
(tương đương 7,5 mg kẽm)

[Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác]
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

[Tiêu chuẩn]: TCCS.

[Bảo quản]
Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Số lô SX/ Lot:
Ngày SX/ Mfd:
HD/ Exp:

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam
SX tại NM dược phẩm số 2
Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội

ORGATEC

GMP - WHO

Ngày 15 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng

https://nhathuocngocanh.com/

Nhãn vỉ 10 viên

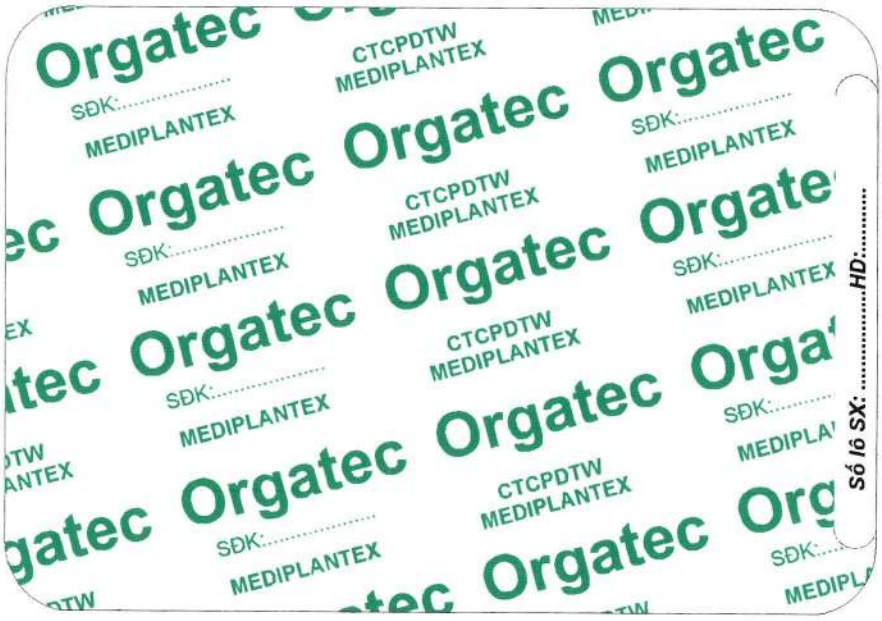

ngày 15 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng

https://nhathuocngocanh.com/

TOA HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
Viên nang mềm ORGATEC

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất

Men bia khô chứa Selenium (Tương đương 40µg Selen)	75 mg
β-Caroten	3 mg
Vitamin E	200 IU
Vitamin C	250 mg
Kẽm oxyd (Tương đương 7,5 mg kẽm)	9,337 mg

Tá dược (Dầu đậu nành, sáp ong, lecithin, dầu cọ, gelatin, glycerin, vanilin, titan dioxyd, methyl paraben, propyl paraben, brilliant blue FCF, allura red AC, tartrazin).

Dược lực học:

- *Selenium* là thành phần cấu tạo enzym glutathion peroxydase, ngăn cản việc tạo thành prostaglandin (chất làm giảm khả năng miễn dịch), gia tăng hoạt động thực bào, do đó làm tăng khả năng miễn dịch. Selenium làm giảm sự tạo thành cục máu đông, bảo vệ tim, phòng chống một số bệnh tim mạch.
- *Vitamin C* cần cho sự tạo thành colagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia một số phản ứng oxy hoá - khử. Vitamin C tham gia nhiều chuyển hoá trong cơ thể và hệ thống enzym chuyển hoá thuốc, trong sử dụng carbohydrat, tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.
- β-Caroten khi được hấp thu vào cơ thể sẽ chuyển hoá thành vitamin A có vai trò tạo sắc tố võng mạc giúp cho điều tiết mắt, mắt nhìn được trong điều kiện thiếu ánh sáng, ngoài ra Vitamin A tham gia vào quá trình phát triển cơ thể và tốt cho sự phát triển xương, giúp phát triển lách và tuyến ức là 2 cơ quan tạo ra lympho bào có vai trò miễn dịch của cơ thể, tăng tổng hợp các protein miễn dịch. Vitamin A còn có tác dụng chống oxy hoá và tăng sức đề kháng cho cơ thể.
- *Vitamin E* ngăn cản quá trình oxy hoá các thành phần thiết yếu trong tế bào, ngăn cản tạo thành các chất oxy hoá độc hại (ví dụ: các sản phẩm peroxyd do chuyển hoá các axit béo chưa bão hoà), phản ứng với các gốc tự do (nguyên nhân gây tổn hại màng tế bào do oxy hoá) mà không tạo ra các gốc tự do khác trong quá trình đó. Vitamin E là chất chống oxy hoá, ngăn cản quá trình lão hoá.

Dược động học:

- *Selenium*: Hấp thu qua đường tiêu hoá.
- *Vitamin C* hấp thu dễ dàng qua niêm mạc ruột non, phân bố tới hầu hết các mô đặc biệt tuyến yên, thượng thận, não và bạch cầu, khoảng 25% Vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein. Vitamin C được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng dehydroascorbic và một phần chuyển hoá thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid -2-sulfat và acid oxalic.
- *Vitamin A* hấp thu được qua đường tiêu hoá, để hấp thu được thì cơ thể phải có đủ acid mật làm chất nhũ hoá. Vitamin A liên kết với protein huyết tương thấp, chủ yếu với α - globulin; phân bố vào các tổ chức của cơ thể, dự trữ nhiều nhất ở gan, thải trừ qua thận và mật.
- *Vitamin E* hấp thu qua đường tiêu hoá khi mật và tuyến tuỵ hoạt động bình thường. Vitamin E vào máu qua vi thể dưỡng chấp trong bạch huyết, rồi được phân bố rộng rãi vào tất cả các mô và tích lại ở mô mỡ. Một phần chuyển hoá ở gan thành các glucuronid của acid tocopheronic và gamma- lacton của acid này, rồi thải qua nước tiểu, còn hầu hết thải trừ chậm vào mật. Vitamin E vào sữa, nhưng ít qua nhau thai.

Chỉ định:

❖ Bổ sung và phòng ngừa tình trạng thiếu vitamin A, vitamin C, vitamin E có thể xảy ra khi chế độ ăn mất cân bằng hay thiếu hụt các vitamin này.

❖ Tình trạng căng thẳng, lo âu, mệt mỏi (stress), làm việc trí óc.

❖ Phục hồi sức khoẻ sau phẫu thuật, tăng cường thể lực trong trường hợp suy nhược, gầy yếu, thiếu máu, mệt mỏi, chán ăn.

❖ Phòng ngừa và hỗ trợ điều trị các bệnh mãn tính, rối loạn tuần hoàn, xơ vữa động mạch mạch, tăng huyết áp, các bệnh tuổi già.

Liều dùng, cách dùng:

Người lớn : Uống 1- 2 viên/ngày sau bữa ăn.

Trẻ em: Dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ .

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người thiếu hụt G6PD, người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và rối loạn chuyển hoá oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt), thừa vitamin A.

Tác dụng không mong muốn: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nóng bừng, đa nổi mẩn đỏ, ngứa. Khi xảy ra các phản ứng không mong muốn phải ngừng sử dụng thuốc và hỏi ý kiến của thầy thuốc.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc.

Người đang vận hành máy móc hay tàu xe: Được dùng.

Phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú:

Dùng Vitamin A liều cao (hơn 10.000IU/ngày) có khả năng gây quái thai, đặc biệt trong 3 tháng đầu của thai kỳ. Vì vậy, cần thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ mang thai và dự định có thai, nên tham vấn ý kiến của thầy thuốc.

Thận trọng khi dùng thuốc: Dùng đúng liều lượng và cách sử dụng .

-Thận trọng khi dùng chung thuốc với các chế phẩm khác có chứa Vitamin A, khi dùng thuốc cho người suy giảm chức năng thận.

-Tránh dùng đồng thời với thuốc tránh thai, chế phẩm có Isotretinoin, tránh dùng Vitamin A liều cao.

-Thận trọng ở phụ nữ có thai và nghi ngờ có thai, phụ nữ cho con bú.

Quá liều và xử trí:

- ***Ngộ độc cấp***: khi dùng liều rất cao

Dấu hiệu ngộ độc: hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, nôn, khô miệng, tiêu chảy... Triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6- 24 giờ.

- ***Ngộ độc mạn***: khi dùng liều cao kéo dài

Triệu chứng: mệt mỏi, dễ bị kích thích, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan lách to, da biến đổi, môi nứt nẻ, thiếu máu, nhức đầu, tăng Canxi máu, phù nề, tăng huyết áp, gây sỏi thận, viêm dạ dày,buồn nôn, nôn, hơi thở và mồ hôi có mùi tỏi và một số trường hợp bị rụng lông, tóc và hư móng.. Trẻ em có thể gây áp lực nội sọ (phồng thóp), ù tai, rối loạn thị giác, ngừng phát triển xương dài, chậm lớn do các đầu xương bị cốt hoá sớm. Phụ nữ có thai dùng liều cao liên tục có thể gây quái thai.

- ***Xử trí***: Ngừng dùng thuốc, điều trị triệu chứng, uống nhiều nước hoặc truyền dịch, ngăn hấp thu vitamin bằng cách gây nôn, rửa dạ dày.

Tương tác thuốc, các dạng tương tác khác: Vitamin K, Cholestyramin, neomycin, paraffin lỏng, Aspirin, Vitamin B_{12}, Fluphenazin, Isotretinoin, thuốc tránh thai. Việc hấp thu Selenium bị cản trở bởi các kim loại nặng (Chì, thuỷ ngân, cadmium, thuốc hoá trị ung thư).

Bảo quản: nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng
Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
ĐT: 04 - 3.864.3368 Fax: 04-38641584
Trụ sở: 358- Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2
Trung Hậu, Tiểu Phong , Mê Linh, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Phùng Minh Dũng